

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/DS-ST

Ngày: 03-12-2018

V/v: Tranh chấp về hợp đồng dân
sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU - TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Tới;
2. Ông Nguyễn Văn Tèo.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2018/QĐST-DS, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Đinh Thị Kim Q, sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú: khu phố X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Tây Ninh. có mặt

2. Bị đơn: bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1968.

Địa chỉ cư trú: khu phố X1, thị trấn Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04-7-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn – bà Đinh Thị Kim Q trình bày:

Do nhà bà và nhà bà Nguyễn Thị Ngọc P ở gần nhau nên ngày 03-4-2017 bà có cho bà P vay số tiền 53.000.000 đồng, có viết biên nhận vay tiền và bà P ký tên giao bà giữ. Khi vay tiền, không thế chấp tài sản, không ghi thời hạn trả nợ nhưng hai bên có thỏa thuận bằng lời nói bà P sẽ trả góp mỗi ngày 600.000

đồng và góp trong thời hạn 100 ngày kể từ ngày 03-4-2017. Tuy nhiên, sau khi vay, bà P gặp bà xin thay đổi thỏa thuận sẽ trả làm nhiều lần và phụ tiền lãi thì bà cũng chấp nhận, việc thỏa thuận này chỉ bằng lời nói mà không lập văn bản. Tính đến ngày 15-7-2017 thì bà P trả tiền gốc được 23.000.000 đồng tiền gốc và phụ tiền lãi 7.000.000 đồng, tổng cộng 30.000.000 đồng thì không trả nữa nên bà có đến yêu cầu bà P trả hết nợ nhưng bà P hèn mà không trả cho đến nay. Do đó, bà yêu cầu bà P trả số tiền gốc còn nợ 30.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi. Đối với số tiền lãi 7.000.000 đồng xem như bà P trả tiền lãi đến ngày xét xử, bà không yêu cầu tính lại.

Bị đơn - bà Nguyễn Thị Ngọc P đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ theo qui định của pháp luật nhưng bà P vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng qui định pháp luật. Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc P đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị Kim Q đối với bà Nguyễn Thị Ngọc P. Buộc bà P trả cho bà Q số tiền nợ 30.000.000 đồng, ghi nhận bà Q không yêu cầu bà P trả tiền lãi.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bà Đinh Thị Kim Q không phải chịu án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 04-7-2018, bà Đinh Thị Kim Q khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc P về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Bà P có địa chỉ cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết, bà P đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ nhưng bà P vắng mặt không có lý do nên áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà P. Bà P phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo qui định tại các Điều 6, 72, 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Kim Q thấy rằng, giữa bà Q và bà P đã thực hiện với nhau hợp đồng dân sự vay tài sản thể hiện bằng “Biên nhận” ngày 03 tháng 4 năm 2017 với số tiền vay 53.000.000 đồng. Sau khi vay, bà P trả góp không đúng về thời gian và hình thức nên có thỏa thuận trả làm nhiều lần và phụ tiền lãi. Bà Q thừa nhận tính đến ngày 15-7-2017, bà P trả tiền gốc 23.000.000 đồng và trả tiền lãi 7.000.000 đồng, nên còn nợ lại tiền gốc 30.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết, mặc dù bà P đã được thông báo về số tiền bà Q khởi kiện yêu cầu trả 30.000.000 đồng nhưng bà P không đến Tòa để xác định số tiền gốc, tiền lãi, nợ. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do bà Q cung cấp và qua kết quả xác minh, thu thập chứng cứ có cơ sở xác định bà P còn nợ bà Q số tiền 30.000.000 đồng nên bà Q yêu cầu bà P trả số tiền còn nợ 30.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005. Ghi nhận bà Q không yêu cầu bà P trả tiền lãi.

Đối với số tiền lãi bà Q đã nhận 7.000.000 đồng không yêu cầu tính lại nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đinh Thị Kim Q không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Q đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Kim Q đối với bà Nguyễn Thị Ngọc P. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc P có nghĩa vụ trả cho bà Đinh Thị Kim Q số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà Q không yêu cầu bà P trả tiền lãi.

Kể từ ngày bà Đinh Thị Kim Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Ngọc P chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên cho bà Q thì hàng tháng bà P còn phải trả cho bà Q số tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Đinh Thị Kim Q số tiền tạm ứng án phí 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số: 0021536 ngày 10-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bà Đinh Thị Kim Q được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Ngọc P được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Các đương sự;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trang Thái Châu